

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu:

“Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc các Doanh nghiệp nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4 Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2:

“2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (dưới đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 2:

“4. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn: Thống kê tỉnh Lai Châu, Thuế tỉnh Lai Châu, Kho bạc Nhà nước khu vực IX, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 3 (dưới đây gọi chung là các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn)”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 và điểm b khoản 8 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 4:

“6. Phương thức gửi, nhận báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội dưới hình thức báo cáo bằng văn bản điện tử, bằng bản giấy (tệp tin mềm gửi qua hộp thư điện tử công vụ), cụ thể như sau:

- Báo cáo bằng văn bản điện tử có ký số theo quy định gửi trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lai Châu.

- Báo cáo bằng bản giấy có đầy đủ chữ ký, con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành được gửi theo đường văn thư (qua bưu điện hoặc trực tiếp) đối với báo cáo mật, văn bản không được gửi bản điện tử theo quy định và các văn bản gửi kèm văn bản điện tử theo quy định.

- Báo cáo bằng tệp tin mềm gửi qua hộp thư điện tử phải là bản có nội dung được duyệt ký chính thức, gửi theo địa chỉ thư điện tử: pthvpubnd-laichau@chinhphu.vn; sotc@laichau.gov.vn (Trừ báo cáo mật và văn bản không được gửi bản điện tử theo quy định)”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 8 Điều 4:

“b) Đổi với báo cáo là bản mềm

Báo cáo là bản mềm có giá trị như là bản điện tử có ký số và được thay thế bản điện tử có ký số trong trường hợp sau (Trừ báo cáo mật và văn bản không được gửi bản điện tử theo quy định).

- Khi được gửi bằng hộp thư công vụ của các cơ quan (là thư điện tử có tên miền: laichau.gov.vn), chưa có chữ ký và đóng dấu của cơ quan nơi gửi văn bản, tuy nhiên phải gửi bản điện tử có ký số qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lai Châu và phải đảm bảo nội dung báo cáo gửi qua hộp thư công vụ trùng với nội dung báo cáo là bản điện tử có ký số”.

3. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ như sau:

a) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại điểm a khoản 1 Điều 1.

b) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại điểm a, điểm b khoản 3, điểm a khoản 8 Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 13; Điều 17.

c) Thay thế cụm từ “Cục Thông kê tỉnh” bằng cụm từ “Thông kê tỉnh Lai Châu” tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 4.

d) Thay thế cụm từ “huyện, thành phố” bằng cụm từ “xã, phường” tại điểm b khoản 3 Điều 4.

đ) Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 9 Điều 4 và Điều 17.

e) Thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Sở Tài chính” tại điểm c khoản 3, điểm a, điểm c khoản 8 Điều 4; Điều 13; Điều 17.

f) Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại Điều 14, Điều 15.

g) Bãi bỏ cụm từ “Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh” tại khoản 1 Điều 2.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 9 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, Th6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lương